| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH GIA LAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 4630/QĐ-UBND | *Gia Lai, ngày 29 tháng 10năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-BNV ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 866/TTr-SNV ngày 22 tháng 10 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

**Điều 2.** Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cấu hình quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và rà soát, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, V3, P.HC-TC, PVHCC(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**




**Lâm Hải Giang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC | Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định |
|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh<br>**2.002307** | 12 ngày làm việc | Không quy định | **Bước 1.** Cá nhân hoặc tổ chức lập hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cựu chiến binh thường trú trước khi chết hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cựu chiến binh thường trú trước khi chết. | Quyết định số 1257/QĐ-BNV ngày 16/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ |
| | | | 05 ngày làm việc | **Bước 2.** Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận giải quyết, xử lý:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội phân công Chuyên viên thụ lý giải quyết: 0,5 ngày làm việc.<br>2.2. Công chức Văn hóa – Xã hội giải quyết tham mưu chuyển lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội: 03 ngày làm việc.<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội thẩm định thông qua trình Lãnh đạo UBND xã: 0,5 ngày làm việc.<br>2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày làm việc.<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả hồ sơ đến Sở Nội vụ: 0,5 ngày làm việc. | |
| | | | 07 ngày làm việc | **Bước 3.** Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:<br>3.1. Lãnh đạo Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công phân công chuyên viên thụ lý giải quyết: 0,5 ngày làm việc.<br>3.2. Chuyên viên giải quyết tham mưu chuyển lãnh đạo Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công: 05 ngày làm việc.<br>3.3. Lãnh đạo Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công thẩm định thông qua trình Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày làm việc.<br>3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc.<br>3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến UBND cấp xã: 0,5 ngày làm | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC | Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | việc**.** | |
| | | | Không quy định | **Bước 4.** Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm căn cứ Quyết định của Sở Nội vụ, tổ chức thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp mai táng cho đối tượng theo quy định. | |
| 2 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp **2.002308** | 05 ngày làm việc | Không quy định | **Bước 1.** Cá nhân hoặc tổ chức lập hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh niên xung phong thường trú trước khi chết hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh niên xung phong thường trú trước khi chết. | Quyết định số 1257/QĐ-BNV ngày 16/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ |
| | | | 02 ngày làm việc | **Bước 2.** Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận giải quyết, xử lý:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội phân công Chuyên viên thụ lý giải quyết: 0,25 ngày làm việc.<br>2.2. Công chức Văn hóa – Xã hội giải quyết tham mưu chuyển lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội: 01 ngày làm việc.<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội thẩm định thông qua trình Lãnh đạo UBND xã: 0,25 ngày làm việc.<br>2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,25 ngày làm việc.<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả hồ sơ đến Sở Nội vụ: 0,25 ngày làm việc. | |
| | | | 03 ngày làm việc | **Bước 3.** Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:<br>3.1. Lãnh đạo Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công phân công chuyên viên thụ lý giải quyết: 0,25 ngày làm việc.<br>3.2. Chuyên viên giải quyết tham mưu chuyển lãnh đạo Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công: 02 ngày làm việc.<br>3.3. Lãnh đạo Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công thẩm định thông qua trình Lãnh đạo Sở: 0,25 ngày làm việc.<br>3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc.<br>3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến UBND cấp xã: 0,25 ngày làm việc**.** | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC | Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Không quy định | **Bước 4.** Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm căn cứ Quyết định của Sở Nội vụ, tổ chức thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp mai táng cho đối tượng theo quy định. | |